

Số: 3668 /BC-CTSN-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.**

Kính gửi:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ;

Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2020 của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ;

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ xin báo cáo tình hình giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

#### **I. Tình hình hoạt động phục vụ sản xuất:**

- Công ty đã điều hành hệ thống phục vụ tốt công tác tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội, đảm bảo đủ nước cho các địa phương gieo trồng đúng kế hoạch.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án phòng, chống lụt, bão, úng, hạn trên địa bàn phụ trách, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Công tác kiểm tra công trình, công tác bảo vệ chống lấn chiếm vi phạm

công trình được thực hiện thường xuyên, luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện.

## **II. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:**

Công ty đã sử dụng nguồn kinh phí đặt hàng đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Chấp hành chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và chính xác.

### **1. Công tác bảo toàn và phát triển vốn**

6 tháng đầu năm 2020, Công ty thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư để phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được Nhà nước giao cho quản lý.

- Vốn của chủ sở hữu tại thời điểm 01/01/2020: 1.576.522 triệu đồng;
- Vốn của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 30/6/2020: 1.576.522 triệu đồng;
- Tổng tài sản tại thời điểm ngày 30/6/2020: 1.667.950 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế (Lỗ): (13.355) triệu đồng.
- Lý do lợi nhuận sau thuế (Lỗ):

+ Đến nay, Công ty chưa được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án đặt hàng hay đấu thầu công tác duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Xuân; do vậy, chưa có cơ sở để ký hợp đồng với Ban QLDV Thủy lợi Hà Nội và xác định doanh thu thực hiện dịch vụ công ích vụ Xuân năm 2020;

+ Lợi nhuận 6 tháng được xác định trên cơ sở chi phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 (chưa bao gồm chi phí sửa chữa thường xuyên vụ Xuân) trừ doanh thu nhận trước theo hợp đồng vụ Mùa, vụ Đông, Thủy sản và cây ăn quả năm 2020.

### **2. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

a. Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư:

Dự án Lắp đặt khẩn cấp Trạm bơm dã chiến Quang Lãng, huyện Phú Xuyên được UBND Thành phố giao Công ty là Chủ đầu tư; tổng mức đầu tư được duyệt là 35.420 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hà Nội. Đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành, đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt quyết toán dự án.

b. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không phát sinh.

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không phát sinh.

d. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Quản lý tài sản: Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao TSCĐ.

- Quản lý nợ: Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ đã ban hành Quy chế quản lý nợ kèm theo Quyết định số 506/QĐ- CTSD ngày 12/4/2014 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

### 3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

a. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch.

Công ty được sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn, UBND thành phố Hà Nội và trực tiếp là Liên Sở Tài chính – Nông nghiệp & PTNT, đã điều hành hệ thống phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội; đảm bảo cho các địa phương gieo trồng đúng kế hoạch vụ Xuân; đã được các địa phương ký nghiệm thu, xác nhận phần diện tích phục vụ.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

Kết quả hoạt động kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	176.430	61.556
2	Lợi nhuận sau thuế	7.442	(13.355)
3	Vốn của chủ sở hữu	1.576.522	1.576.522
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,47	(0,86)
5	Nợ phải trả quá hạn	0	0
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	> 1	0,33

c. Lưu chuyển tiền tệ

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là: 8.620 triệu đồng.

- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 27.025 triệu đồng.

- Lượng tiền mặt tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

d. Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Số còn phải nộp ngân sách năm 2019 chuyển sang là 35,036 triệu đồng;

- Số phát sinh phải nộp trong kỳ là 358,137 triệu đồng;

- Số đã nộp trong kỳ là 416,555 triệu đồng;

- Số đã nộp thừa chuyển sang kỳ sau là 23,382 triệu đồng.

d. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước.

#### **4. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp**

Công ty chấp hành theo các văn bản của Nhà nước về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Quy chế Quản lý tài chính của Công ty được phê duyệt theo Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội.

*(Kèm theo báo cáo gồm các biểu số: 02.A, 02.C, 02.D, 02.Đ).*

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, nội dung như trên. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Công ty;
- Đ/c Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TCKT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Mạnh Hùng**



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư ( triệu đồng)					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn huy động			Thực hiện đến ngày 31/06/2020 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/06/2020 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (triệu đồng)
			Tổng	Vốn Tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
B	Các dự án nhóm B																	
1	Dự án lắp đặt khẩn cấp Trạm bơm dã chiến Quang Lăng	2743/QĐ-SNN ngày 27/12/2019	35.420					2019-2020						32.753			28.834	
C	Các dự án nhóm khác		-	-														

KẾ TOÁN TRƯỞNG *ĐW*

*Army*

Lê Thị Hiền Hương

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020



Vũ Mạnh Hùng

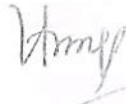
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Cùng kỳ năm 2018	Cùng kỳ năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020		Biến động so với ( tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện 6 tháng	Cùng kỳ năm 2018	Cùng kỳ năm 2019	Kế hoạch năm 2020
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5] = [4]/[1]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)	36.505,94	67.852,00	148.848,92	67.100,00	184%	99%	45%
-Diện tích tưới (quy đổi ra lúa)	24.267,51	24.855,98	61.931,87	24.125,21	99%	97%	39%
- Diện tích tiêu		31.065,84	62.135,20	35.872,73		115%	58%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.358.104.604	80.976.325.548	176.430.000.000	61.545.436.000	93%	76%	35%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.358.104.604	80.976.325.548		61.545.436.000	93%	76%	
4. Giá vốn hàng bán	61.114.761.420	68.043.258.782		64.932.079.215	106%	95%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.243.343.184	12.933.066.766		(3.386.643.215)	-65%	-26%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.059.165	11.293.815		10.227.657	49%	91%	
7. Chi phí tài chính	399.998.538	85.560.487		158.559.287	40%	185%	
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.458.197.477	7.457.002.607		9.818.918.403	220%	132%	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	406.206.334	5.401.797.487		(13.353.893.248)	-3287%	-247%	
11. Thu nhập khác	13.610.747						
12. Chi phí khác	259.193.420	25.496		786.308	0%	3084%	
13. Lợi nhuận khác	(245.582.673)	(25.496)		(786.308)	0%	3084%	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	160.623.661	5.401.771.991		(13.354.679.556)	-8314%	-247%	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.639.363						

Nội dung	Cùng kỳ năm 2018	Cùng kỳ năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020		Biến động so với ( tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện 6 tháng	Cùng kỳ năm 2018	Cùng kỳ năm 2019	Kế hoạch năm 2020
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5] =[4]/[1]	[6] =[4]/[2]	[7] =[4]/[3]
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Chi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Định mức)	-	-		-			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	141.984.298	5.401.771.991	-	(13.354.679.556)	-9406%	-247%	

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020



Vũ Mạnh Hùng

TÌNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm (tỷ đồng)	Thực hiện 6 tháng (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?(Ha)	148,85	67,10	45%	83%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	176,43	74,9	42%	110%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	176,43	61,556	35%	76%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

CHỦ TỊCH CÔNG TY  
CÔNG TY  
T.N.H.H  
MỘT THÀNH VIÊN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
THỦY LỢI  
SÔNG NHUỆ  
O. HÀ ĐÔNG TP. HÀ NỘI

Vũ Mạnh Hùng



**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
<b>1. Thuế</b>	35,04	357,35	415,77	-23,38
- Thuế GTGT	6,25		6,25	0,00
- Thuế TNDN	26,36	0,00	26,36	0,00
- Thuế TNCN	26,71	0,90	26,71	0,90
- Thuế Xuất, nhập khẩu				0,00
- Thuế đất		345,45	345,45	0,00
- Các khoản thuế khác	-24,28	11,00	11,00	-24,28
<b>2. Các khoản phải nộp khác</b>	0,00	0,79	0,79	0,00
- Phí, lệ phí		0,00	0,00	0,00
- Các khoản phải nộp khác		0,79	0,79	
<b>3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định</b>				
<b>Cộng</b>	<b>35,04</b>	<b>358,14</b>	<b>416,56</b>	<b>-23,38</b>

**B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,12	-	-	1.431,12
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.015,79		3.780,56	(2.764,76)
- Quỹ thưởng VCQLDN	65,00	-	-	65,00
3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
4. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Ammy*

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
 THỦY LỢI  
 SÔNG NHUỆ  
 Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

*Vũ Mạnh Hùng*  
 CHỦ TỊCH